

	Pinyin	Chinese	
1. Banana		香蕉	xiāng jiāo
2. Purple grapes		紫葡萄	zǐ pú táo
3. Lychee		荔枝	lì zhī
4. Pear		梨	lí
5. Blueberry		蓝莓	lán méi
6. Cantaloup/melon		哈密瓜	hā mì guā
7. Peach		桃子	táo zi
8. Mango		芒果	máng guǒ
9. Two kinds of		两种	liǎng zhǒng
10. Should		苹果	píng guǒ
11. Apple		西瓜	xī guā
12. Watermelon		草莓	cǎo méi
13. Strawberry		橙子	chéng zi
14. Orange		绿葡萄	lǜ pú táo
15. Green grapes			